

Mon, Jun 19, 2023

Vietnam Daily Review

VN-Index dropped nearly 10 points

BSC's Forecast on the stock market

	Negative	Neutral	Positive
Day 20/6/2023			•
Week 19/6-23/6/2023		•	
Month 06/2023			•

Market outlook

Stock market: VN-Index dropped nearly 10 points in today's session, closing at 1,105.4 points. Market breadth tilted to the negative side with 13 out of 19 sectors dropping, in which Real Estate led the decline. On the other side, Retail, Financial Services, etc. had quite positive trading sessions. Regarding the transactions of foreign investors, today they net sold on the HSX and net bought on the HNX. Today trading volume was quite low, showing that VN-Index can return to the recovering trend after a short-term correction.

Future contracts: Futures contracts decreased according to the movement of VN30. It is recommended that investors trade cautiously in the coming sessions.

Covered warrants: In the trading session on June 19, 2023, covered warrants fluctuated along with the correction of the underlying stocks.

Highlights:

- VN-Index **-9.82** points, closing at **1105.4**. HNX-Index **-1.92** points, closing at **226.52**.
- Pulling the index up: **SAB (+0.29)**, **VCI (+0.18)**, **SHB (+0.16)**, **VGC (+0.13)**, **CTG (+0.12)**.
- Pulling the index down: **VCB (-3.8)**, **VIC (-1.31)**, **VHM (-1.08)**, **MSN (-0.73)**, **BID (-0.51)**.
- The matched value of VN-Index reached VND **12,464** billion, decreased **-38.77%** compared to the previous session. The total transaction value reached VND 14,317 billion.
- The trading range is 14.32 points. The market had **113** advancers, 45 reference stocks, **315** decliners.
- Foreign investors' net selling value: VND **-107.31** billion on HOSE, including **NVL (-343.7 billion)**, **VNM (-65.57 billion)**, **VCB (-53.81 billion)**. Foreign investors were net buyers on HNX with the value of VND **4.83** billion.

Movement of BSC30 and BSC50:

- BSC30 with positive movements of **VGC (2.66%)**, **DCM (1.61%)**, **PVS (1.23%)**.
- BSC50 with positive movements of **QNS (3.79%)**, **LCG (3.46%)**, **DGW (3.08%)**.

BSC RESEARCH

Head of Research

Tran Thang Long
longtt@bsc.com.vn

Macro & Market Team

Bui Nguyen Khoa
khoabn@bsc.com.vn

Le Quoc Trung
trunglq@bsc.com.vn

Pham Thanh Thao
thaopt1@bsc.com.vn

Vu Viet Anh
anhvv@bsc.com.vn

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

VN-INDEX **1105.40**
Value: 12464.28 bil **-9.82 (-0.88%)**
Foreigners (net): -107.31 bil

HNX-INDEX **226.52**
Value: 1909.83 bil **-1.92 (-0.84%)**
Foreigners (net): 4.83 bil

UPCOM-INDEX **84.55**
Value: 539.22 bil **-0.07 (-0.08%)**
Foreigners (net): -5.34 bil

Macro indicators

	Value	% Chg
Oil price	71.8	1.64%
Gold price	1,954	-0.17%
USD/VND	23,525	-0.02%
EUR/VND	25,709	-0.14%
JPY/VND	166	-0.01%
Interbank 1M interest	4.4%	-1.86%
5Y VN treasury Yield	3.8%	-0.25%

Source: Bloomberg, BSC Research

Top Foreign trading stocks (Bil. VND)

Top buy	Value	Top sell	Value
FUEVFVND	231.6	NVL	-343.7
VCI	65.7	VNM	-65.6
FUESSVFL	52.2	VCB	-53.8
HPG	25.3	VIC	-32.1
FUEKIVFS	24.7	HDB	-22.0

Source: BSC Research

Contents

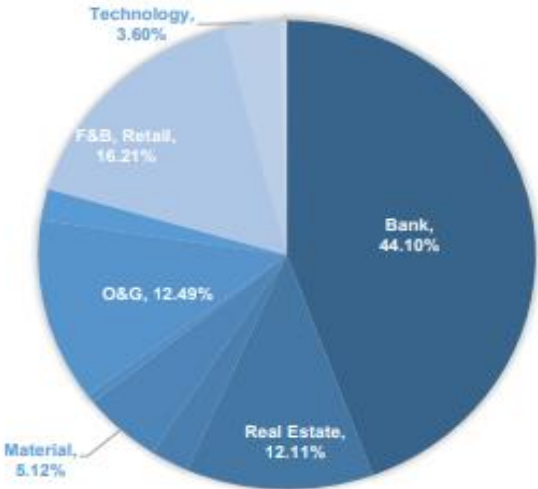
Market Outlook	Page 1
BSC30 Portfolio	Page 2
BSC50 Portfolio	Page 3
Disclosure	Page 4



BSC30 Portfolio

Ticker	Sector	Closing price (1,000 VND)	% Day	Beta	Market Cap (Mil USD)	Liquidity (Mil USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Target price (VND)	Foreign ownership	Links
VCB	Bank	101.7	-3.1%	1.1	20,459	4.9	7,311	13.9	105,000	23.5%	Link
BID	Bank	43.3	-0.9%	0.9	9,311	1.5	4,208	10.3	54,578	17.2%	Link
CTG	Bank	19.4	-0.5%	1.1	5,550	10.0	-	0.0	-	17.6%	Link
VPB	Bank	32.1	-1.4%	1.6	4,799	5.0	-	0.0	-	22.5%	Link
ACB	Bank	19.6	-0.8%	1.5	3,768	5.8	4,640	4.2	26,000	23.2%	Link
MBB	Bank	28.8	-0.9%	1.2	2,304	10.4	4,603	6.3	24,600	26.5%	Link
STB	Bank	17.9	0.6%	1.9	3,044	1.5	4,880	3.7	31,200	0.5%	Link
SSI	Securities	27.8	0.9%	1.7	906	7.1	-	0.0	-	20.4%	Link
GVR	Industrial Park	42.5	0.7%	1.7	596	5.1	1,217	0.0	19,100	10.7%	Link
HPG	Material	42.4	2.7%	1.8	808	3.1	1,916	22.1	25,000	5.0%	Link
HSG	Material	23.4	-0.4%	2.1	5,772	13.1	1,896	12.3	18,500	23.7%	Link
VHM	Real Estate	55.0	-1.8%	1.0	10,180	3.6	5,227	10.5	68,300	24.3%	Link
VRE	Real Estate	26.6	0.2%	1.0	2,564	3.2	1,576	16.9	31,800	32.9%	Link
NLG	Real Estate	30.4	-1.0%	1.7	926	2.3	2,557	11.9	38,700	36.6%	Link
DPM	Fertilizer	34.4	0.6%	1.6	561	2.9	14,120	2.4	42,000	45.1%	Link
GAS	O&G	61.2	-0.3%	1.8	988	8.4	6,793	9.0	122,300	16.0%	Link
PLX	O&G	32.7	0.3%	1.1	544	2.3	2,625	12.5	42,000	18.3%	Link
BSR	O&G	25.3	1.6%	1.3	569	2.9	2,292	11.0	18,400	10.7%	Link
PVS	O&G	95.2	-0.3%	0.7	7,745	2.6	1,340	71.0	31,100	3.0%	Link
PVT	O&G	37.2	0.0%	0.9	2,009	1.2	2,929	12.7	24,300	17.8%	Link
POW	Utilities	32.8	1.2%	1.2	666	12.6	993	33.0	13,000	20.7%	Link
REE	Utilities	24.0	0.6%	1.3	567	5.0	7,698	3.1	85,000	22.1%	Link
VNM	F&B, Retail	13.6	0.4%	1.0	1,349	2.0	3,895	3.5	87,600	7.8%	Link
MSN	F&B, Retail	65.8	-0.5%	0.3	5,846	9.2	2,605	25.3	96,000	55.6%	Link
MWG	F&B, Retail	74.5	-2.7%	1.2	4,509	3.6	3,456	21.6	55,200	30.3%	Link
PNJ	F&B, Retail	41.5	0.4%	1.7	2,581	3.6	7,475	5.6	95,000	49.0%	Link
FRT	F&B, Retail	72.3	-0.7%	0.6	1,008	2.7	2,965	24.4	77,100	48.6%	Link
VHC	Fishery	60.1	0.2%	1.0	468	1.1	12,800	4.7	67,500	30.5%	Link
GMD	Logistics	50.2	-0.8%	0.4	643	1.2	7,059	7.1	57,000	48.2%	Link
FPT	Technology	84.7	0.2%	0.7	3,976	2.4	5,901	14.4	91,900	49.0%	Link

The BSC30 portfolio includes 30 companies with the largest market capitalization with the largest liquidity on all three Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE), Hanoi Stock Exchange (HNX), and Ho Chi Minh Stock Exchange Decentralized (Upcom). The companies in the BSC30 represent many important economic sectors, including banking, securities, consumer goods, retail, technology, manufacturing, logistics, electricity, and real estate. The stocks in BSC 30 are evaluated and selected by BSC experts based on the criteria of stable business operation, strong finance, effective management, and good competition in the market. Investing in stocks in the BSC30 portfolio is considered a reliable choice for investors who want to invest in Vietnam's stock market. The BSC30 portfolio will be published quarterly by BSC.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	28.5	-1.7%	1.3	5,828	9.0	3,520	8.1	1.3	28.1%	16.9%
ACB	Ngân hàng	21.8	0.5%	1.1	3,603	13.4	3,742	5.8	1.5	30.0%	26.5%
HDB	Ngân hàng	18.6	-0.3%	0.9	1,991	2.8	3,149	5.9	1.3	19.3%	24.2%
LPB	Ngân hàng	14.8	0.7%	1.4	1,085	3.0	2,732	5.5	1.1	4.9%	22.1%
VIB	Ngân hàng	23.1	-0.2%	1.3	2,072	9.0	4,163	5.6	1.5	20.5%	29.7%
VND	Chứng khoán	19.4	1.6%	2.3	1,005	57.3	489	38.7	1.6	23.0%	10.0%
TPB	Ngân hàng	18.2	0.3%	1.1	1,705	3.8	2,895	6.4	1.3	30.0%	21.5%
SSI	chứng khoán	26.1	1.6%	1.9	1,665	38.3	1,120	22.5	1.8	43.4%	9.3%
CII	Xây dựng	17.4	0.3%	1.6	187	10.3	218	80.9	5.5	9.5%	10.7%
C4G	Xây dựng	12.9	0.0%	2.1	0	3.2	791	16.7	1.7	0.0%	8.6%
CTD	Xây dựng	65.7	-0.8%	2.0	206	1.6	184	361.5	0.6	49.1%	0.3%
HHV	Xây dựng	13.7	0.7%	1.8	179	6.2	903	15.3	0.8	3.6%	3.9%
LCG	Xây dựng	13.0	0.0%	2.3	105	5.6	781	16.5	1.0	3.5%	7.8%
BCM	KCN	81.2	1.5%	0.8	3,576	1.2	1,170	68.4	4.7	2.8%	9.7%
HUT	KCN	18.0	-1.6%	1.5	267	2.6	162	113.7	1.7	2.0%	3.6%
PHR	KCN	46.2	0.4%	1.3	266	1.6	6,039	7.7	1.7	14.4%	28.3%
SZC	KCN	34.9	0.0%	1.9	148	1.6	1,323	27.5	2.3	3.2%	13.2%
HSG	Vật liệu	16.5	-0.3%	2.5	420	15.8	(1,754)		1.0	17.1%	2.3%
HT1	Vật liệu	14.7	0.0%	1.5	239	0.6	386	38.8	1.1	3.6%	5.1%
NKG	Vật liệu	16.8	0.3%	2.6	188	11.3	(2,586)		0.9	12.2%	13.5%
PTB	Vật liệu	47.5	-0.9%	1.2	138	0.6	6,017	8.1	1.2	13.6%	19.5%
KSB	Vật liệu	26.3	-0.8%	1.8	85	2.3	1,393	19.2	1.0	8.9%	8.2%
NVL	BĐS	14.9	-2.3%	1.2	1,236	32.7	362	40.3	0.7	6.2%	5.3%
DXG	BĐS	14.2	0.4%	2.6	370	11.8	(240)		0.6	20.5%	3.4%
HDC	BĐS	29.5	-17.4%	1.1	136	1.3	3,157	11.7	1.7	1.2%	25.1%
DIG	BĐS	20.8	1.2%	2.5	540	22.2	262	79.9	1.7	6.0%	2.0%
IJC	BĐS	14.7	0.0%	2.1	158	2.0	1,662	8.8	0.9	5.9%	14.4%
BSR	Dầu khí	17.3	-1.1%	1.3	0	6.7	4,750	3.7	1.0	0.6%	32.5%
PVT	Dầu khí	20.9	-0.7%	0.9	288	4.1	2,740	7.6	0.8	18.1%	14.9%
PLC	Săm lốp	36.1	-3.5%	1.8	124	0.6	1,355	26.4	2.3	1.0%	10.2%
DRC	Tiện ích	20.0	-0.2%	1.2	101	0.3	2,246	9.1	1.3	8.4%	16.7%
REE	Tiện ích	62.4	1.0%	0.7	1,085	3.6	6,714	9.2	1.3	49.0%	19.8%
GEX	Tiện ích	19.1	0.5%	1.9	692	17.0	10	1912.7	0.9	12.2%	7.5%
NT2	Tiện ích	31.5	-2.2%	0.5	386	0.8	3,245	9.9	2.0	16.0%	20.0%
HDG	Tiện ích	37.1	-1.6%	1.6	386	2.8	4,718	7.9	1.4	20.5%	22.7%
PC1	Tiện ích	27.9	-0.4%	1.4	321	2.8	1,257	23.5	1.3	8.1%	7.9%
GEG	Tiện ích	16.0	-0.9%	1.0	263	1.1	956	17.5	1.1	46.4%	7.9%
BCG	Dầu khí	9.7	0.2%	2.5	220	4.1	220	47.6	0.4	1.9%	4.9%
SAB	Bán lẻ	155.0	-2.5%	0.1	4,230	1.5	7,649	20.7	4.0	62.6%	23.3%
QNS	Bán lẻ	46.1	2.4%	0.5	0	3.0	4,226	10.3	2.2	19.3%	17.7%
FRT	Bán lẻ	62.0	-0.8%	1.4	359	3.4	1,620	35.9	4.5	28.6%	21.4%
DGW	Bán lẻ	39.0	-1.3%	2.1	277	3.3	3,397	11.3	3.0	22.5%	32.5%
DBC	Bán lẻ	20.2	-0.2%	2.1	208	5.4	(1,339)		1.1	5.8%	3.2%
PET	Bán lẻ	26.3	-0.9%	2.4	111	0.6	1,026	26.1	1.4	1.5%	9.0%
BAF	Bán lẻ	23.0	-1.5%		140	2.0	1,409	16.6	1.9	0.2%	18.3%
ANV	Thủy sản	33.7	-0.9%	1.7	191	2.5	4,368	8.1	1.7	6.6%	26.6%
VSC	Logistics	32.4	-0.5%	0.5	167	2.2	2,087	13.8	1.3	3.0%	12.8%
HAH	Logistics	42.5	-2.4%	1.1	127	3.5	9,072	4.9	1.0	9.2%	43.4%
CTR	Công nghệ	72.3	0.0%	1.4	352	0.6	4,040	17.6	4.8	11.0%	30.2%
TNG	Dệt may	18.6	-0.5%	1.7	90	1.3	2,879	6.9	1.3	13.9%	17.9%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

Disclosure

The information, statements, forecasts and projections contained herein, including any expression of opinion, are based upon sources believed to be reliable but their accuracy completeness or correctness are not guaranteed. Expressions of opinion herein were arrived at after due and careful consideration and they were based upon the best information then known to us, and in our opinion are fair and reasonable in the circumstances prevailing at the time. Expressions of opinion contained herein are subject to change without notice. This document is not, and should not be construed as, an offer or the solicitation of an offer to buy or sell any securities. BSC and other companies in the BSC and/or their officers, directors and employees may have positions and may affect transactions in securities of companies mentioned herein and may also perform or seek to perform investment banking services for these companies. This document is for private circulation only and is not for publication in the press or elsewhere. BSC accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this or its content. The use of any information, statements forecasts and projections contained herein shall be at the sole discretion and risk of the user. No part of this material may be (i) copied, photocopied or duplicated in any form by any mean or (ii) redistributed without the prior written consent of BIDV Securities Company (BSC).

BSC Headquarters

Thai Holdings Tower, 8th & 9th Floor
210 Tran Quang Khai, Hoan Kiem, Hanoi
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Ho Chi Minh City Office

146 Nguyen Cong Tru St, 9th Floor
I District, HCM, Vietnam
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



For Research Department

Research Department
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

For Institutional Clients

Investment Consulting and Brokerage
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

For Individual Clients

i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639